CHÚ GIẢI XÃ SƠN VĨ CŨ:

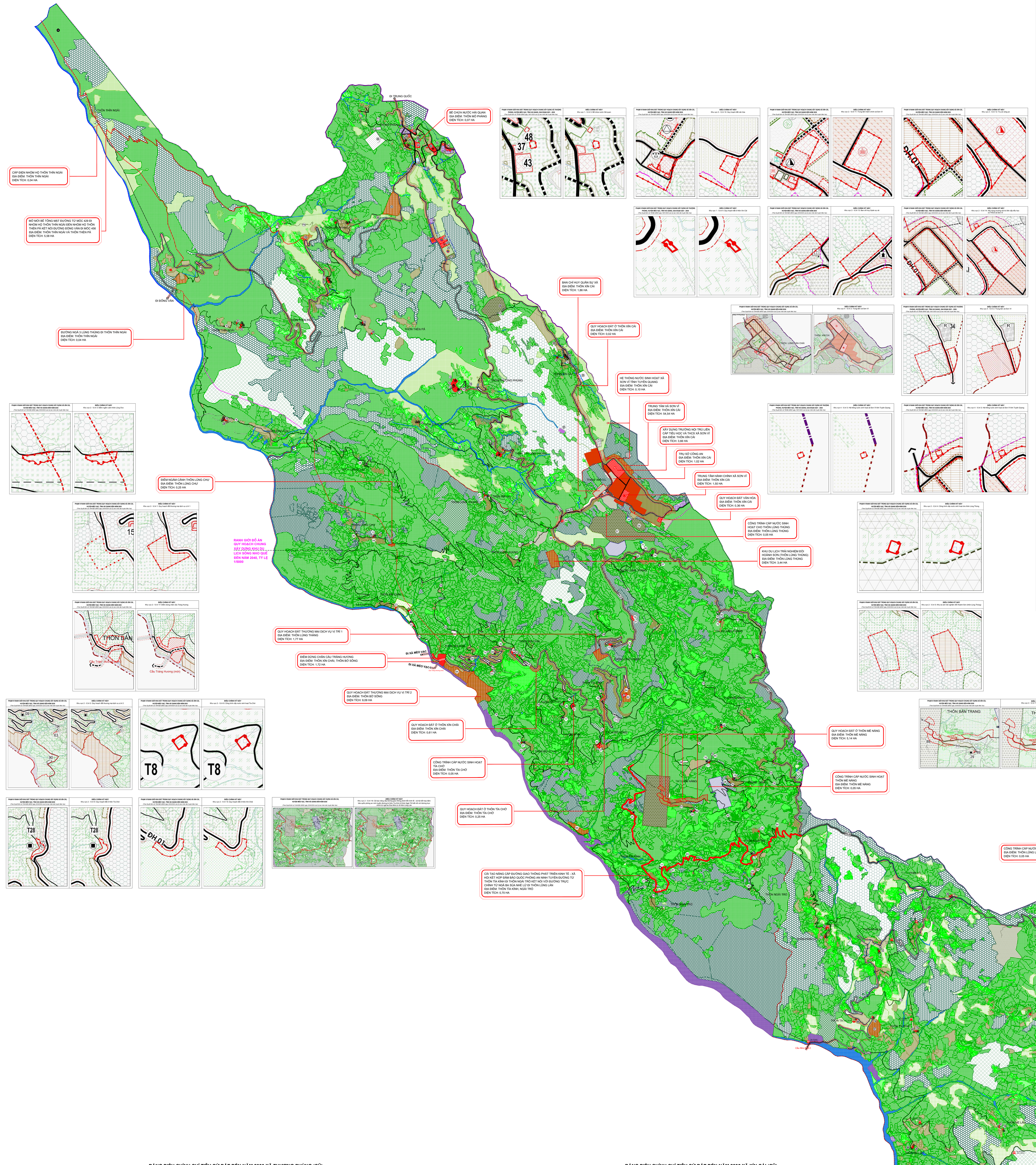
- 01 TRỤ SỞ ĐẢN ỦY-HĐND-UBND XÃ SƠN VĨ
- 02 BƯU ĐIỆN XÃ
- 03 TRẠM Y TẾ XÃ SƠN VĨ
- 04 CHỢ XÃ SƠN VĨ
- 05 TRỤ SỞ CÔNG AN, QUÂN SỰ XÃ
- 06 ĐỒN BIÊN PHÒNG SƠN VĨ
- 07 TRƯỜNG TIỂU HỌC SƠN VĨ
- 08 TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ SƠN VĨ
- 09 ĐIỂM TRƯỜNG TIỂU HỌC THÔN LÉO CHÁ PHÌN A
- 10 ĐIỂM TRƯỜNG THÔN LÉO CHÁ PHÌN B
- 11 TRẠM GÁC BIÊN PHÒNG
- 12 ĐIỂM TRƯỜNG THÔN PHE THÁN
- 13 ĐIỂM TRƯỜNG THÔN DÌN PHÀN SÁN
- 14 ĐIỂM TRƯỜNG THÔN TẢ NGÀY
- 15 ĐIỂM TRƯỜNG THÔN NÀ NÔNG A
- 16 ĐIỂM TRƯỜNG THÔN LÉO CHÁ PHÌN A
- 17 ĐIỂM TRƯỜNG THÔN LŨNG CHÍN
- 18 ĐIỂM TRƯỜNG THÔN XÍN CHẢI
- 19 ĐIỂM TRƯỜNG THÔN NÀ NÔNG B
- 20 ĐIỂM TRƯỜNG THÔN MÈ LẦU
- 21 ĐIỂM TRƯỜNG THÔN XÉO HỒ
- 22 ĐIỂM TRƯỜNG THÔN LŨNG LÌNH A
- 23 ĐIỂM TRƯỜNG THÔN CÓ SÚNG
- 24 ĐIỂM TRƯỜNG THÔN TRÁ MẨN
- 25 ĐIỂM TRƯỜNG THÔN TÚ LŨNG
- 26 ĐIỂM TRƯỜNG THÔN TRÚ SÁN
- 27 NHÀ VĂN HÓA THÔN LŨNG LẦN
- 28 NHÀ VĂN HÓA THÔN LÉO CHÁ PHÌN A
- 29 NHÀ VĂN HÓA THÔN PHÌN LÒ
- 30 NHÀ VĂN HÓA THÔN PHE THÁN
- 31 NHÀ VĂN HÓA THÔN XÍN CHẢI
- 32 NHÀ VĂN HÓA THÔN CÓ SÚNG
- 33 NHÀ VĂN HÓA THÔN TRÁ MẨN
- 34 NHÀ VĂN HÓA THÔN TÚ LŨNG
- 35 NGHĨA TRANG LIỆT SỸ
- 36 TRƯỜNG MẦM NON SƠN VĨ QUY HOẠCH MỚI
- 37 CÂY XĂNG SƠN VĨ
- 38 NHÀ LƯU TRÚ HỌC SINH TIỂU HỌC
- 39 SÂN THỂ THAO TRUNG TÂM XÃ
- 40 NHÀ VĂN HÓA XÃ SƠN VĨ
- 41 BÃI RÁC XÃ SƠN VĨ
- 42 NGHĨA TRANG TẬP TRUNG XÃ SƠN VĨ
- 43 CHỐT DÂN QUÂN TỰ VỆ XÃ SƠN VĨ
- 44 NHÀ VĂN HÓA THÔN TẢ NGAY
- 45 NHÀ VĂN HÓA THÔN NÀ NÔNG A
- 46 TRƯỜNG MẦM NON TRÁ MẨN QH MỚI
- 47 NHÀ VĂN HÓA THÔN LŨNG LÌNH A
- 48 NHÀ VĂN HÓA THÔN TRÚ SÁNG
- 49 HỒ TREO THÔN TÚ LŨNG
- 50 HỒ TREO THÔN CÓ SÚNG
- 51 HỒ TREO THÔN LŨNG LẦN
- 52 THAO TRƯỜNG HLLLDQ TỰ VỆ XÃ SƠN VĨ
- 53 ĐIỂM TRƯỜNG THÔN LŨNG LÌNH B
- 54 NHÀ VĂN HÓA THÔN XÉO HỒ
- 55 NHÀ VĂN HÓA THÔN LŨNG LÌNH B
- 56 ĐIỂM TRƯỜNG THÔN PHÌN LÒ

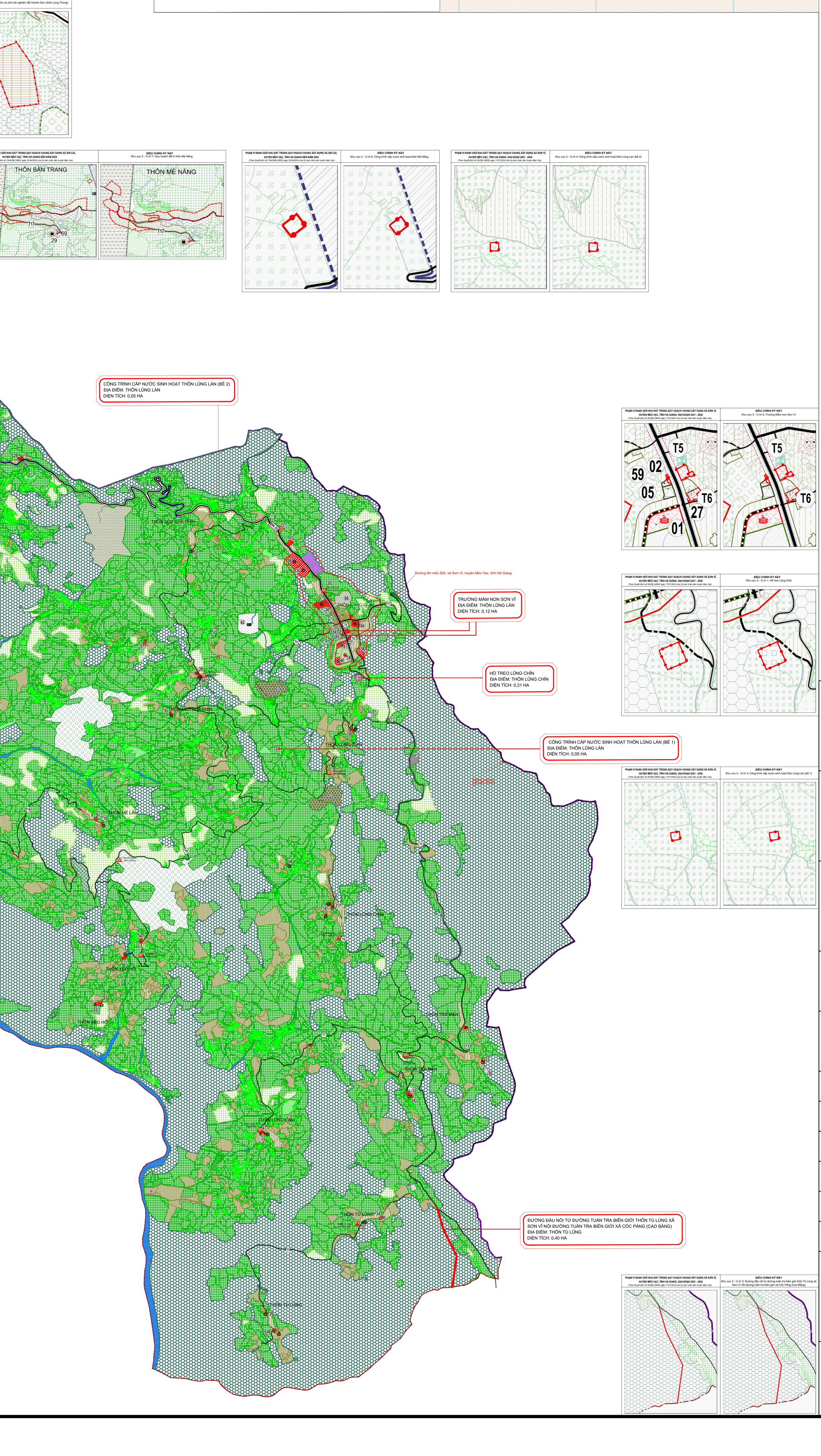
CHÚ GIẢI XÃ THƯỢNG PHÙNG CŨ:

- 01 TRỤ SỞ UBND XÃ THƯỢNG PHÙNG
- 02 TRẠM Y TẾ XÃ THƯỢNG PHÙNG
- 03 TRẠM KIỂM SOÁT BIÊN PHÒNG CỬA KHẨU SÀM PUN
- 04 TRẠM LIÊN NGÀNH CỬA KHẨU SÀM PUN VIỆT NAM
- 05 CHỢ CỬA KHẨU
- 06 ĐIỂM TRƯỜNG MẦM NON THÔN MÔ PHÀNG
- 07 ĐIỂM TRƯỜNG MẦM NON + TIỂU HỌC THÔN THÈN PÁ
- 08 ĐIỂM TRƯỜNG MẦM NON + TIỂU HỌC THÔN TỔNG QUÁNG TRẢI
- 09 ĐIỂM TRƯỜNG MẦM NON + TIỂU HỌC THÔN XÍN PHÌN CHƯ
- 10 ĐIỂM TRƯỜNG MẦM NON + TIỂU HỌC THÔN THÌN NGÀI
- 11 ĐIỂM TRƯỜNG TIỂU HỌC THÔN HẦU LŨNG SÁN
- 12 ĐIỂM TRƯỜNG MẦM NON XÃ THƯỢNG PHÙNG
- 13 ĐIỂM TRƯỜNG PTDTBT TIỂU HỌC
- 14 ĐIỂM TRƯỜNG PTDTBT THCS THƯỢNG PHÙNG
- 15 ĐÀI TƯỞNG NIỆM
- 16 NHÀ VĂN HÓA THÔN TỔNG QUÁNG TRẢI
- 17 NHÀ VĂN HÓA THÔN THÈN PÁ
- 18 NHÀ VĂN HÓA THÔN XÍN PHÌN CHƯ
- 19 NHÀ VĂN HÓA THÔN SÀ PHÌN
- 20 ĐIỂM TRƯỜNG MẦM NON + TIỂU HỌC THÔN MÓ CỜ
- 21 HỒ TREO
- 22 ĐIỂM TRƯỜNG MẦM NON + TIỂU HỌC THÔN KHAI HOANG 1
- 23 ĐIỂM TRƯỜNG THÔN HOA CÀ
- 24 NHÀ VĂN HÓA TRUNG TÂM XÃ
- 25 SÂN THỂ THAO TRUNG TÂM XÃ
- 26 TRẠM GÁC BIÊN PHÒNG
- 27 TRỤ SỞ QUÂN SỰ, CÔNG AN XÃ
- 28 NHÀ VĂN HÓA THÔN MÓ CỜ
- 29 NHÀ VĂN HÓA THÔN THÌN NGÀI
- 30 HỒ TREO MÓC 439
- 31 HỒ TREO CẤP NƯỚC CỬA KHẨU SÀM PUN
- 32 HỒ NƯỚC
- 33 NGHĨA TRANG THƯỢNG PHÙNG
- 34 BÃI RÁC
- 35 ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUY HOẠCH
- 36 CHỐT DÂN QUÂN TỰ VỆ XÃ THƯỢNG PHÙNG
- 37 TRẠM KIỂM DỊCH ĐỘNG - THỰC VẬT, VP ĐẠI DIỆN BQL (CK SÀM PUN)
- 38 TỔ CÔNG TÁC ĐỒN BIÊN PHÒNG XÃ THƯỢNG PHÙNG
- 39 BỂ NƯỚC QUY HOẠCH
- 40 BẾN XE KHÁCH
- 41 KHO BÃI NGOẠI QUAN (CK SÀM PUN)
- 42 PHÒNG KHÁM ĐA KHOA KHU VỰC (CK SÀM PUN)
- 43 CHI CỤC HẢI QUAN CỬA KHẨU (CK SÀM PUN)
- 44 ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ (CK SÀM PUN)
- 45 BÃI XE (CK SÀM PUN)
- 46 NGÂN HÀNG (CK SÀM PUN)
- 47 BƯU ĐIỆN (CK SÀM PUN)
- 48 NHÀ VĂN HÓA THÔN MÔ PHÀNG
- 49 NHÀ VĂN HÓA THÔN HOA CÀ
- 50 ĐIỂM TRƯỜNG THÔN KHAI HOANG 2
- 51 NHÀ VĂN HÓA THÔN KHAI HOANG 1
- 52 NHÀ VĂN HÓA THÔN KHAI HOANG 2
- 53 NHÀ VĂN HÓA THÔN HẦU LŨNG SÁN

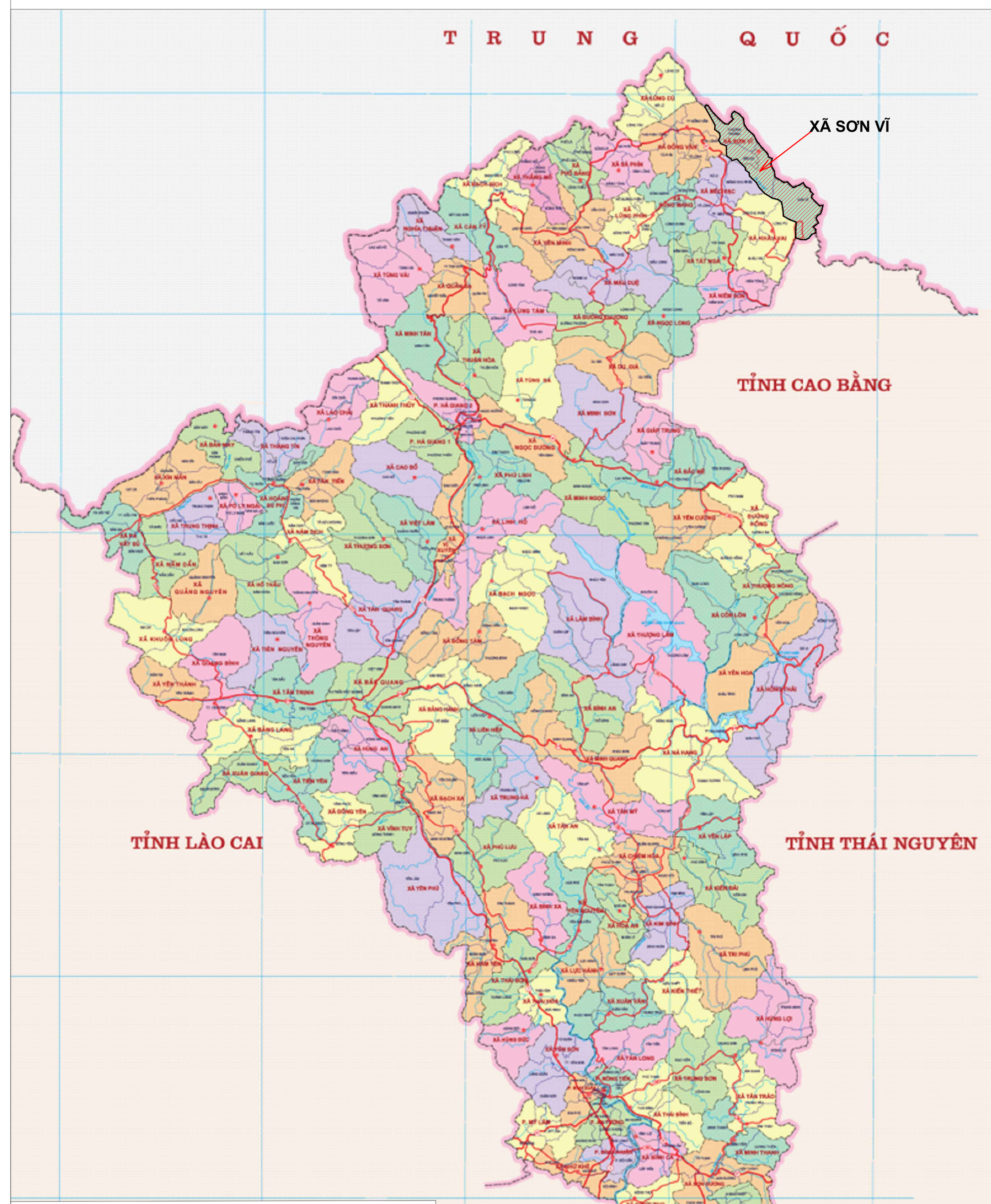
CHÚ GIẢI XÃ XÍN CÁI CŨ:

- 01 UBND XÃ XÍN CÁI
- 02 CHỢ XÍN CÁI
- 03 TRƯỜNG PTDTBT THCS XÍN CÁI
- 04 TRƯỜNG PTDTBT TIỂU HỌC XÍN CÁI
- 05 ĐIỂM TRƯỜNG TIỂU HỌC THÔN THÌN NGÀI
- 06 ĐIỂM TRƯỜNG TIỂU HỌC THÔN LŨNG CHƯ
- 07 ĐIỂM TRƯỜNG TIỂU HỌC THÔN XÀ NHÈ LỪ
- 08 ĐIỂM TRƯỜNG THÔN LŨNG THĂNG
- 09 ĐIỂM TRƯỜNG MẦM NON BẢN CHUỐI
- 10 PHÒNG KHÁM ĐA KHOA KHU VỰC
- 11 ĐIỂM TRƯỜNG TIỂU HỌC THÔN TÍA KÌNH
- 12 ĐIỂM TRƯỜNG MẦM NON + TIỂU HỌC THÔN LŨNG VẢN CHẢI
- 13 ĐIỂM TRƯỜNG MẦM NON THÔN LŨNG CHƯ
- 14 ĐIỂM TRƯỜNG MẦM NON THÔN XÀ NHÈ LỪ
- 15 ĐIỂM TRƯỜNG MẦM NON SỬA NHÈ LỪ
- 16 ĐIỂM TRƯỜNG MẦM NON THÔN CỜ TẢNG
- 17 ĐIỂM TRƯỜNG MẦM NON KHAI HOANG II
- 18 ĐIỂM TRƯỜNG MẦM NON MÈ NÀNG
- 19 ĐIỂM TRƯỜNG MẦM NON THÔN PẢO SÁNG
- 20 NHÀ VĂN HÓA THÔN KHAI HOANG III
- 21 ĐIỂM TRƯỜNG TIỂU HỌC THÔN KHAI HOANG III
- 22 ĐIỂM TRƯỜNG MẦM NON THÔN TÍA KÌNH
- 23 NHÀ VĂN HÓA THÔN BỜ SÔNG
- 24 NHÀ VĂN HÓA THÔN XÍN CHẢI
- 25 NHÀ VĂN HÓA MÈ NÀNG
- 26 NHÀ VĂN HÓA THÔN KHAI HOANG II
- 27 NHÀ VĂN HÓA THÔN TÍA CHỜ
- 28 NHÀ VĂN HÓA THÔN PẢO SÁNG
- 29 ĐIỂM TRƯỜNG MẦM THÔN BẢN TRANG
- 30 NHÀ VĂN HÓA THÔN CỜ LẢNG
- 31 TRẠM PHÁT SÓNG XÚA NHÈ LỪ
- 32 TRẠM Y TẾ XÃ XÍN CÁI
- 33 TRƯỜNG MẦM NON TRUNG TÂM XÃ XÍN CÁI
- 34 HỒ TREO XÍN CÁI
- 35 ĐỒN BIÊN PHÒNG
- 36 ĐIỂM TRƯỜNG MẦM NON NGÀI TRÒ
- 37 ĐIỂM TRƯỜNG MẦM NON THƯỜNG LUÔNG
- 38 BIA TƯỞNG NIỆM XÃ XÍN CÁI
- 39 ĐIỂM TRƯỜNG TIỂU HỌC BẢN TRANG
- 40 ĐIỂM TRƯỜNG MẦM NON THÔN THÀN CHƯ
- 41 ĐIỂM TRƯỜNG TIỂU HỌC THÔN THÀN CHƯ
- 42 ĐIỂM TRƯỜNG TIỂU HỌC THÔN LŨNG THÙNG
- 43 ĐIỂM TRƯỜNG MẦM NON THÔN LŨNG THÙNG
- 44 NHÀ VĂN HÓA THÔN LŨNG CHƯ
- 45 ĐIỂM TRƯỜNG MẦM NON THÔN BỜ SÔNG
- 46 ĐIỂM TRƯỜNG TIỂU HỌC THÔN BỜ SÔNG
- 47 NHÀ VĂN HÓA THÔN THÀN CHƯ
- 48 TRUNG TÂM VĂN HÓA THỂ THAO XÃ
- 49 BƯU ĐIỆN XÃ
- 50 TRỤ SỞ CÔNG AN XÃ
- 51 TRƯỜNG THPT 3 XÃ BIÊN GIỚI
- 52 KHU ĐẤT DU LỊCH
- 53 TRỤ SỞ QUÂN SỰ XÃ
- 54 SÂN THỂ THAO THÔN LŨNG VẢN CHẢI
- 55 NHÀ VĂN HÓA THÔN LŨNG VẢN CHẢI
- 56 CHỐT DÂN QUÂN TỰ VỆ XÃ XÍNH CÁI
- 57 THAO TRƯỜNG HUẤN LUYỆN LLDQTV XÃ XÍN CÁI
- 58 NHÀ VĂN HÓA THÔN XÀ NHÈ LỪ
- 59 NHÀ VĂN HÓA THÔN LŨNG THÙNG
- 60 CÂY XĂNG XÃ XÍN CÁI
- 61 ĐIỂM DÂN CHÂN NGẮM CẢNH (THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ)
- 62 NHÀ VĂN HÓA THÔN CỜ TẢNG
- 63 NHÀ VĂN HÓA THÔN BẢN CHUỐI
- 64 KHU ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
- 65 NHÀ VĂN HÓA THÔN THƯỜNG LUÔNG
- 66 ĐIỂM TRƯỜNG MẦM NON XÍN CHẢI
- 67 NHÀ VĂN HÓA THÔN TÍA KÌNH
- 68 NHÀ VĂN HÓA THÔN NGÀI TRÒ
- 69 NHÀ VĂN HÓA THÔN BẢNG TRANG
- 70 HỒ TREO THÔN PẢO SÁNG
- 71 HỒ TREO THÔN XÀ NHÈ LỪ
- 72 BÃI RÁC THÔN LŨNG VẢN CHẢI
- 73 NGHĨA TRANG VÀ BÃI RÁC THÔN CỜ TẢNG
- 74 BÃI RÁC THÔN BẢN CHUỐI
- 75 NHÀ VĂN HÓA THÔN LŨNG THĂNG
- 76 ĐIỂM TRƯỜNG THÔN MÈ NÀNG
- 77 NHÀ VĂN HÓA THÔN MÈ NÀNG
- 78 ĐIỂM TRƯỜNG THÔN CỜ LẢNG
- 79 NHÀ VĂN HÓA THÔN SỬA NHÈ LỪ
- 80 NGHĨA TRANG THÔN LŨNG THĂNG - LŨNG VẢN CHẢI - XÀ NHÈ LỪ
- 81 NGHĨA TRANG THÔN BẢN CHUỐI - BỜ SÔNG - XÍN CHẢI
- 82 BÃI RÁC THÔN THƯỜNG LUÔNG
- 83 NGHĨA TRANG VÀ BÃI RÁC THÔN TÍA KÌNH - KHAI HOANG III
- 84 BÃI RÁC CỜ LẢNG - NGÀI TRÒ
- 85 BÃI RÁC MÈ NÀNG - BẢN TRANG - PẢO SÁNG
- 86 NGHĨA TRANG MÈ NÀNG - PẢO SÁNG
- 86 BÃI RÁC LŨNG VẢN CHẢI
- 87 NHÀ VĂN HÓA THÔN CỜ TẢNG
- 88 KHU CÔNG VIÊN
- 89 QH KHU CĂN CỨ HỖN HỢP QUÂN SỰ
- 90 NGÂN HÀNG
- 91 TRẠM BẢO VỆ, PCCC RỪNG





SƠ ĐỒ VỊ TRÍ XÃ SƠN VĨ TRONG TỈNH TUYÊN QUANG



Xã Sơn Vĩ được thành lập theo nghị quyết số 1684/NQ-UBTVQH15, trên cơ sở sáp nhập từ: Xã Thượng Phùng, Xã Xín Cái, Xã Sơn Vĩ
Trung tâm hành chính: Thôn Xín Cái, xã Sơn Vĩ
Diện tích: 110,62 (km²)
Dân số: 19.975 (người)

B

Tỷ lệ: 1/10.000

0 200m 500m 1000m

Hiện trạng	Quy hoạch Ngắn hạn	Quy hoạch Dài hạn	Tên ký hiệu
I - ĐẤT NÔNG NGHIỆP			
			- ĐẤT TRỒNG LÚA
			- ĐẤT TRỒNG TRỌT KHÁC
			- ĐẤT NUÔI TRỒNG THỦY SẢN
			- ĐẤT NÔNG NGHIỆP KHÁC
II - ĐẤT XÂY DỰNG			
			- ĐẤT Ở
			- ĐẤT CÔNG CỘNG
			- ĐẤT CÂY XANH, THỂ DỤC THỂ THAO
			- ĐẤT TÔN GIÁO, DANH LAM, DI TÍCH, ĐÌNH ĐỀN
			- ĐẤT CÔNG NGHIỆP, TIỂU THỦ CÔNG NGHIỆP VÀ LÀNG NGHỀ
			- ĐẤT XÂY DỰNG CÁC CHỨC NĂNG KHÁC
			- ĐẤT XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN
			- ĐẤT NGHĨA TRANG, NGHĨA ĐỊA
			- ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHÁC
			- ĐẤT HẠ TẦNG PHỤC VỤ SẢN XUẤT
			- ĐẤT QUỐC PHÒNG, AN NINH
III - ĐẤT KHÁC			
			- ĐẤT SÔNG NGÒI, KÊNH RẠCH, MẶT NƯỚC CHUYÊN DÙNG

KÝ HIỆU

- Nhà văn hóa, thư viện, nhà hát
- Sân thể thao
- Dịch vụ thương mại
- Trường trung học phổ thông
- Trường trung học cơ sở
- Trường tiểu học
- Trường mầm non, nhà trẻ
- Trường dạy nghề
- Bệnh viện, trạm y tế
- Tôn giáo
- Di tích
- Trạm biến áp
- Trạm bơm
- Khu công nghiệp, thủ công nghiệp
- Trụ sở Ủy ban nhân dân xã
- Ranh giới điều chỉnh dự án
- Ranh giới xã mới
- Ranh giới xã cũ

BẢNG ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU SỬ ĐẤT ĐẾN NĂM 2030 XÃ SƠN VĨ (CŨ)

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Diện tích xã Sơn Vĩ được duyệt tại QĐ số 50/QĐ-UBND huyện Mèo Vạc ngày 17/01/2024		Đề xuất điều chỉnh cục bộ xã Sơn Vĩ đến năm 2030		Tăng (+), giảm (-)
		Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	
(1)	(2)					
I	**TỔNG DIỆN TÍCH ĐẤT TỰ NHIÊN**	**4.668,67**	**100,00**	**4.668,67**	**100,00**	-
1	**Đất nông nghiệp**	**4.190,18**	**89,75**	**4.189,37**	**89,73**	-0,81
1.1	Đất sản xuất nông nghiệp	2.198,94	47,10	2.198,53	47,09	-0,41
	Đất trồng lúa	163,20	3,50	163,20	3,50	-
1.2	Đất Lâm nghiệp	1.990,81	42,64	1.990,41	42,63	-0,40
	Đất rừng đặc dụng	-	-	-	-	-
	Đất rừng phòng hộ	1.914,20	41,00	1.913,80	40,99	-0,40
	Đất rừng sản xuất	76,61	1,64	76,61	1,64	-
1.3	Đất nuôi trồng thủy sản	0,43	0,01	0,43	0,01	-
1.4	Đất làm muối	-	-	-	-	-
1.5	Đất nông nghiệp khác	-	-	-	-	-
2	**Đất xây dựng**	**293,15**	**6,28**	**293,65**	**6,29**	0,50
2.1	Đất đơn vị ở	80,11	1,72	80,11	1,72	-
2.2	Đất công cộng	8,05	0,17	8,07	0,17	0,02
2.3	Đất cây xanh, thể dục, thể thao	1,81	0,04	1,81	0,04	-
2.4	Đất tôn giáo, danh lam thắng cảnh, di tích, đình đền	0,02	0,00	0,02	0,00	-
2.5	Đất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề	-	-	-	-	-
2.6	Đất khoáng sản và sản xuất vật liệu xây dựng	-	-	-	-	-
2.7	Đất xây dựng các chức năng khác	6,40	0,14	6,40	0,14	-
2.8	Đất hạ tầng kỹ thuật	125,82	2,69	126,32	2,71	0,50
2.8.1	Đất công trình giao thông	85,30	1,83	85,70	1,84	0,40
2.8.2	Đất công trình xử lý chất thải	0,84	0,02	0,84	0,02	-
2.8.3	Đất nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng; đất cơ sở lưu giữ tro cốt	4,68	0,10	4,68	0,10	-
2.8.4	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	35,00	0,75	35,10	0,75	0,10
2.9	Đất hạ tầng phục vụ sản xuất	37,64	0,81	37,64	0,81	-
2.10	Đất quốc phòng, an ninh	33,30	0,71	33,28	0,71	-0,02
3	**Đất khác**	**185,34**	**3,97**	**185,65**	**3,98**	0,31
3.1	Đất có mặt nước chuyên dùng	21,04	0,45	21,35	0,46	0,31
3.2	Đất chưa sử dụng	164,30	3,52	164,30	3,52	-

BẢNG ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU SỬ ĐẤT ĐẾN NĂM 2030 XÃ THƯỢNG PHÙNG (CŨ)

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Diện tích xã Thượng Phùng cũ được duyệt tại QĐ số 78/QĐ-UBND huyện Mèo Vạc ngày 18/1/2024		Đề xuất điều chỉnh cục bộ xã Thượng Phùng đến năm 2030		Tăng (+), giảm (-)
		Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	
(1)	(2)					
I	**TỔNG DIỆN TÍCH ĐẤT TỰ NHIÊN**	**2.803,28**	**100,00**	**2.803,28**	**100,00**	-
1	**Đất nông nghiệp**	**2.329,20**	**83,09**	**2.318,79**	**82,72**	**-10,41**
1.1	Đất sản xuất nông nghiệp	1.499,61	53,49	1.494,85	53,32	-4,76
	Đất trồng lúa	103,20	3,68	103,05	3,68	-0,15
1.2	Đất Lâm nghiệp	829,52	29,59	823,87	29,39	-5,65
	Đất rừng đặc dụng	-	-	-	-	-
	Đất rừng phòng hộ	734,82	26,21	729,17	26,01	-5,65
	Đất rừng sản xuất	94,70	3,38	94,70	3,38	-
1.3	Đất nuôi trồng thủy sản	0,07	0,00	0,07	0,00	-
1.4	Đất làm muối	-	-	-	-	-
1.5	Đất nông nghiệp khác	-	-	-	-	-
2	**Đất xây dựng**	**206,38**	**7,36**	**217,50**	**7,76**	**11,12**
2.1	Đất đơn vị ở	79,30	2,83	79,32	2,83	0,02
2.2	Đất công cộng	10,63	0,38	12,87	0,46	2,24
2.3	Đất cây xanh, thể dục, thể thao	2,05	0,07	2,07	0,07	0,02
2.4	Đất tôn giáo, danh lam thắng cảnh, di tích, đình đền	0,02	0,00	-	-	-0,02
2.5	Đất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề	-	-	-	-	-
2.6	Đất khoáng sản và sản xuất vật liệu xây dựng	-	-	-	-	-
2.7	Đất xây dựng các chức năng khác	8,60	0,31	8,60	0,31	-
2.8	Đất hạ tầng kỹ thuật	90,08	3,21	98,94	3,53	8,86
2.8.1	Đất công trình giao thông	78,50	2,80	86,27	3,08	7,77
2.8.2	Đất công trình xử lý chất thải	1,38	0,05	1,38	0,05	-
2.8.3	Đất nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng; đất cơ sở lưu giữ tro cốt	9,44	0,34	9,44	0,34	-
2.8.4	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	0,76	0,03	1,85	0,07	1,09
2.9	Đất hạ tầng phục vụ sản xuất	4,70	0,17	4,70	0,17	-
2.10	Đất quốc phòng, an ninh	11,00	0,39	11,00	0,39	-
3	**Đất khác**	**267,70**	**9,55**	**266,99**	**9,52**	**-0,71**
3.1	Đất có mặt nước chuyên dùng	27,60	0,98	27,67	0,99	0,07
3.2	Đất chưa sử dụng	240,10	8,56	239,32	8,54	-0,78

BẢNG ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU SỬ ĐẤT ĐẾN NĂM 2035 XÃ XÍN CÁI (CŨ)

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Diện tích xã Xín Cái cũ được duyệt tại QĐ số 1944/QĐ-UBND huyện Mèo Vạc ngày 23/4/2024		Đề xuất điều chỉnh cục bộ xã Xín Cái đến năm 2035		Tăng (+), giảm (-)
		Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	
(1)	(2)					
I	**TỔNG DIỆN TÍCH ĐẤT TỰ NHIÊN**	**3.590,31**	**100,00**	**3.590,31**	**100,00**	-
1	**Đất nông nghiệp**	**3.140,01**	**87,46**	**3.116,44**	**86,80**	**-23,58**
1.1	Đất sản xuất nông nghiệp	2.115,26	58,92	2.095,39	58,36	**-19,87**
	Đất trồng lúa	184,65	5,14	183,48	5,11	**-1,18**
1.2	Đất Lâm nghiệp	1.020,60	28,43	1.016,90	28,32	**-3,70**
	Đất rừng đặc dụng	0,03	0,00	0,03	0,00	-
	Đất rừng phòng hộ	981,13	27,33	977,43	27,22	**-3,70**
	Đất rừng sản xuất	39,44	1,10	39,44	1,10	-
1.3	Đất nuôi trồng thủy sản	0,01	0,00	0,01	0,00	-
1.4	Đất làm muối	-	-	-	-	-
1.5	Đất nông nghiệp khác	4,14	0,12	4,14	0,12	-
2	**Đất xây dựng**	**435,25**	**12,12**	**459,58**	**12,80**	**24,32**
2.1	Đất đơn vị ở	64,21	1,79	74,79	2,08	**10,58**
2.2	Đất công cộng	14,26	0,40	26,50	0,74	**12,24**
2.3	Đất cây xanh, thể dục, thể thao	20,78	0,58	16,00	0,45	**-4,78**
2.4	Đất tôn giáo, danh lam thắng cảnh, di tích, đình đền	-	-	-	-	**0,00**
2.5	Đất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề	2,67	0,07	2,67	0,07	-
2.6	Đất khoáng sản và sản xuất vật liệu xây dựng	15,39	0,43	15,39	0,43	-
2.7	Đất xây dựng các chức năng khác	21,50	0,60	28,18	0,78	**6,68**
2.8	Đất hạ tầng kỹ thuật	199,77	5,56	198,64	5,53	**-1,13**
2.8.1	Đất công trình giao thông	119,75	3,34	119,78	3,34	**0,03**
2.8.2	Đất công trình xử lý chất thải	1,33	0,04	1,33	0,04	-
2.8.3	Đất nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng; đất cơ sở lưu giữ tro cốt	1,10	0,03	0,93	0,03	**-0,17**
2.8.4	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	77,59	2,16	76,60	2,13	**-0,99**
2.9	Đất hạ tầng phục vụ sản xuất	27,44	0,76	27,44	0,76	-
2.10	Đất quốc phòng, an ninh	69,23	1,93	69,97	1,95	**0,74**
3	**Đất khác**	**15,05**	**0,42**	**14,30**	**0,40**	**-0,75**
3.1	Đất có mặt nước chuyên dùng	8,75	0,24	8,20	0,23	**-0,55**
3.2	Đất chưa sử dụng	6,30	0,18	6,10	0,17	**-0,20**

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ SƠN VĨ
Kèm theo Quyết định số ....../QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2026

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
PHÒNG KINH TẾ XÃ SƠN VĨ
Kèm theo Báo cáo thẩm định số ....../BC-PKT ngày ... tháng ... năm 2026

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH:
PHÒNG KINH TẾ XÃ SƠN VĨ
Kèm theo Tờ trình số ....../TTr-PKT ngày ... tháng ... năm 2026

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:
ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ ĐỒ ÁN QUY HOẠCH CHUNG XÂY DỰNG XÃ XÍN CÁI, XÃ SƠN VĨ VÀ XÃ THƯỢNG PHÙNG HUYỆN MÈO VẠC, TỈNH HÀ GIANG GIAI ĐOẠN 2021-2030 (NAY LÀ XÃ SƠN VĨ, TỈNH TUYÊN QUANG)

TÊN BẢN VẼ:
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT

BẢN VẼ: QH-02	GHÉP: A0	TỶ LỆ: FIT	NGÀY: ...-...-2026
THIẾT KẾ	NGUYỄN CẢNH TOÀN		
CHỦ TRÌ	NGUYỄN ĐỨC TÀI		
CHỦ NHIỆM	NGUYỄN ĐỨC TÀI		
TRƯỞNG PHÒNG	LÊ ĐÌNH ĐỨC		
QL.KỸ THUẬT	LÊ ĐÌNH ĐỨC		

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN QUY HOẠCH VÀ TƯ VẤN THUẬN PHÁT
Địa chỉ: Số 16, ngách 102, ngõ 192 Lê Trọng Tấn, Phường Định Công, Hà Nội